

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 28/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Chương
Bà Đỗ Thị Kim Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa **số: 06/2020/HSST-QĐ** ngày 21/5/2020, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Hữu C**, sinh ngày 20/01/2002 tại Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn B 4, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Y và bà Vũ Thị P; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/01/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

2. **Vũ Hữu T**, sinh ngày 23/10/1990 tại Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 1, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp **9/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu T1 và bà Vũ Thị N; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/01/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

- Người đại diện của bị cáo Phạm Hữu C: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1973, là mẹ đẻ của bị cáo C; Nơi cư trú: Thôn B 4, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu C: Bà Trần Phương Anh, Luật sư Công ty luật TNHH Lê Hồng Hiến và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Vũ Việt D, sinh năm 1983; địa chỉ: khu T 1, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, **vắng mặt**.

Anh Lưu Xuân B, sinh năm 1981; địa chỉ: khu T 1, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30' phút ngày 13/01/2020, Phạm Hữu C và Vũ Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 14A-163.70 khi đến gần nhà nghỉ Hương Văn, thuộc Khu 6, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thị xã Q, kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi áo trước ngực của T 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục, T khai là ma túy dạng đá, vừa mua được của Phạm Hữu C là người đang đi cùng với T với giá 300.000 đồng để cầm đến nhà nghỉ Hương Văn bán lại cho một người đàn ông tên Nghiêm (không rõ địa chỉ cụ thể). Cơ quan Công an đã niêm phong theo quy định.

Kết luận giám định số 79 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Hữu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,148 gam.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 21 giờ 20' phút ngày 13/01/2020, T nhận được điện thoại của Nghiêm (không rõ địa chỉ cụ thể) hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng và hẹn T mang đến nhà nghỉ Hương Văn ở Khu 6, phường Y, thị xã Q để giao dịch. T đồng ý, sau đó gọi điện hỏi mua của C một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và hẹn gặp C ở Nhà văn hóa thôn B 4, xã T, thị xã Q để nhận ma túy. Khoảng 21 giờ 55' phút cùng ngày T đến nhà Văn hóa thôn B 4, xã T thì gặp người quen là Lưu Xuân B, sinh năm 1988, trú tại khu T 1, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. B nhờ T gọi điện cho C để mua thêm cho B một gói ma túy, sau đó C cầm ma túy đá ra bán cho T và B mỗi người một gói. Do T không có tiền trả ngay nên nhờ C chờ đến nhà nghỉ Hương Văn ở Khu 6, phường Y bán cho đối tượng tên Nghiêm với giá tiền 500.000đ để lấy tiền trả cho C, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ vật chứng. T đã mua ma túy của C 03 lần vào các ngày 05/01/2020, 12/01/2020, mục đích để sử dụng và lần thứ 3 là ngày 13/01/2020 nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình điều tra Phạm Hữu C cơ bản đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hữu T vào ngày 13/01/2020, ngoài ra C khai còn bán ma túy cho Lưu Xuân B và Vũ Việt D mỗi người một lần một gói với giá 200.000 đồng đều ở quán điện tử thuộc Thôn B 4, xã T, nhưng không nhớ rõ thời gian bán ma túy. Về nguồn gốc số ma túy mà C bán cho T, B, D là do C mua của một người đàn ông tên Hòa (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 đồng, sau đó C đem về nhà chia ra thành các túi nhỏ bán lại cho người khác để kiếm lời.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy lời khai của Lưu Xuân B và Vũ Việt D thể hiện: B mua ma túy của C 03 lần, vào các ngày 10 và 11/01/2020, mỗi lần một gói với giá tiền 200.000 đồng, tại quán điện tử ở thôn B 4, xã T, và lần thứ 3 là vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 13/01/2020, khi B mua ma túy của C thì có mặt Vũ Hữu T chứng kiến và lúc đó C cũng bán cho T một gói ma túy. D mua ma túy của C 02 lần, mỗi lần một gói với giá tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, lần gần nhất là vào khoảng 19 giờ 40' phút ngày 13/01/2020 tại khu vực bờ đê thuộc phường H, thị xã Q, D mua của C 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (BL 152, 154, 156). Trước khi mua ma túy thì T, B, D thường nhắn tin vào tài khoản facebook của C hoặc gọi điện thoại số 0962407749 của C để giao dịch và hẹn địa điểm mua ma túy.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Q còn thu giữ của Vũ Hữu T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn số sim 0857203698; thu giữ của C số tiền 1.651.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng có gắn số thuê bao 0962407749. Qua kiểm tra lịch sử cuộc gọi và tin nhắn, xác định đây là phương tiện C, T sử dụng để giao dịch mua bán ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) khuyên tai bằng kim loại màu vàng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Meizu, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 14A-163.70, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên đã trả lại cho gia đình C quản lý.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSQY ngày 16/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Phạm Hữu C, Vũ Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó Phạm Hữu C bị truy tố theo điểm b, c khoản 2 Điều 251, Vũ Hữu T bị truy tố theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu C, Vũ Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Hữu C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Hữu T từ 24 đến 30 tháng tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo C và T; trả lại Phạm Hữu C số tiền 1.651.000đ đã thu giữ của bị cáo.

Các bị cáo và người đại diện của bị cáo C không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu C trình bày quan điểm bào chữa: Chưa có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo C phạm tội theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Viện kiểm sát rút truy tố đối với bị cáo C theo khoản 2 Điều 251 BLHS, chỉ truy tố bị cáo C theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, người đại diện, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hữu C, Vũ Hữu T thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện; bị cáo T khẳng định những lời khai về hành vi phạm tội của mình trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, T đã mua ma túy của C 03 lần vào các ngày 05/01/2020 (01 gói giá 300.000đ), 12/01/2020 (01 gói giá 200.000đ) mục đích để sử dụng, và lần thứ 3 là vào ngày 13/01/2020 (01 gói giá 300.000đ, chưa trả tiền) mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt; bị cáo C khai nhận tối ngày 13/01/2020 C đã bán ma túy cho Vũ Hữu T và Lưu Xuân B mỗi người một gói ma túy đá với giá 300.000đ, C cũng thừa nhận đã bán cho Vũ Việt D 01 gói ma túy với giá 300.000đ nhưng không nhớ ngày, ngoài ra bị cáo C không thừa nhận đã bán ma túy cho T, D, B vào những lần khác.

Mặc dù bị cáo C không thừa nhận đầy đủ các hành vi bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau về việc mua bán ma túy vào tối ngày 13/01/2020; lời khai của bị cáo T phù hợp lời khai của Lưu Xuân B, lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của Vũ Việt D, là các đối tượng đã mua ma túy của C, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết hợp cùng với các tài liệu khác như biên bản kiểm tra nội dung tin nhắn, lịch sử cuộc gọi điện thoại thu giữ của các bị cáo, lời khai của Lưu Xuân B, Vũ Việt D, các biên bản đối chất giữa C và D, đối chất giữa C, T và B, cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận:

Trong các ngày từ 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020 tại xã T và phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Hữu C đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Hữu T, Lưu Xuân B và Vũ Việt D. Riêng vào khoảng 21 giờ 55' phút ngày 13/01/2020 C đã bán trái phép cho Lưu Xuân B và Vũ Hữu T mỗi người một gói ma túy loại Methamphetamine, sau khi mua được ma túy T và C đem đến nhà nghỉ Hương Văn thuộc Khu 6, phường Y, Q, tỉnh Quảng Ninh để bán cho đối tượng tên Nghiêm, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Hữu C, Vũ Hữu T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; trong đó Phạm Hữu C thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS, Vũ Hữu T phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là một loại độc dược, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm suy đồi đạo đức, do đó Nhà nước đã độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy, đều bị pháp luật trừng trị. Các bị cáo đều nhận thức được hình vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do háo lợi vẫn mua bán trái phép chất ma túy ; hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm với hình phạt và mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo Phạm Hữu C bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho D, B, T, và trong lần bán ma túy vào khoảng 21 giờ 55’ phút ngày 13/01/2020 C đã bán ma túy cho nhiều người (T và B) nên phải chịu 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt; bị cáo Vũ Hữu T nhiều lần mua ma túy của C để sử dụng, và trong ngày 13/01/2020 T mua ma túy C để bán lại cho người khác kiếm lời; vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

Trong khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Vũ Hữu T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Phạm Hữu C tại phiên tòa và quá trình điều tra khai báo quanh co, không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử; bị cáo C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 101 BLHS và các quy định khác về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 02 sim điện thoại, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động Nokia và 01 (một) điện thoại Iphone, các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 1.651.000đ thu giữ của bị cáo C, trong đó có 300.000đ là tiền do C bán ma túy cho B (vào tối ngày 13/01/2020) mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cũng đồng thời cần tịch thu của C số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, gồm: 300.000đ bán ma túy cho D vào ngày 13/01/2020, 200.000đ bán ma túy cho B vào ngày 10/01/2020,

bán ma túy cho T (300.000đ vào ngày 05/01/2020 và 200.000đ vào ngày 12/01/2020). Tổng cộng, tịch thu 1.300.000đ nộp ngân sách nhà nước, còn lại 351.000đ là tiền của bị cáo C không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Xét bị cáo T không có việc làm ổn định, bị cáo C phạm tội dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng có tên Hòa bán ma túy cho C, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hữu C, Vũ Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2020.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2020.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) sim điện thoại; 01 (một) Phong bì niêm phong số 79/KLGD kèm theo kết luận giám định ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng; 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng);

Trả lại bị cáo Phạm Hữu C số tiền 351.000đ (Ba trăm năm mươi một nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm đồ vật, tài sản được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Hữu C, Vũ Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- Người đại diện, người bào chữa;;
- THA,
- Lưu.

Phạm Nhật Quang